

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Chiến lược Bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 01 năm 2011 về việc phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2011 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2020. Danh sách thành viên Ban soạn thảo và Danh sách thành viên Tổ biên tập được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban soạn thảo và Tổ biên tập

1. Ban soạn thảo, Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên Ban soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi

trường giai đoạn 2011-2020 thực hiện nhiệm vụ quy định tại các Điều 10, 11 và Điều 12 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ biên tập, Tổ trưởng và các thành viên Tổ biên tập thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 24 Quyết định số 21/2007/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Ban soạn thảo, Tổ biên tập có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan để hoàn thành việc soạn thảo Quyết định theo tiến độ và các thủ tục do pháp luật quy định để trình Bộ trưởng.

4. Kinh phí chi cho nhiệm vụ soạn thảo thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Ban soạn thảo và Tổ biên tập Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2020 tự giải thể sau khi Quyết định này được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, thành viên Ban soạn thảo, thành viên Tổ biên tập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PC, Viện CLCS.

ML *LS*

BỘ TRƯỞNG



Phạm Khôi Nguyên

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN SOẠN THẢO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 998/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Ông Bùi Cách Tuyến, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Văn Tài, Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng ban thường trực;
3. Đại diện lãnh đạo Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng ban;
4. Đại diện lãnh đạo Vụ Kế hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
5. Đại diện lãnh đạo Vụ Pháp Chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
6. Đại diện lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
7. Đại diện lãnh đạo Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
8. Đại diện lãnh đạo Vụ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên;
9. Đại diện Văn phòng Chính phủ, Thành viên;
10. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên;
11. Đại diện Bộ Tư pháp, Thành viên;
12. Đại diện Bộ Công thương, Thành viên;
13. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên;
14. Đại diện Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
15. Đại diện Bộ Quốc phòng, Thành viên;
16. Đại diện Bộ Công an, Thành viên;
17. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành viên;
18. Đại diện Bộ Xây dựng, Thành viên;
19. Đại diện Bộ Y tế, Thành viên;
20. Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành viên;
21. Đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên;
22. Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên;
23. Đại diện Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Thành viên;
24. Đại diện Bộ Tài chính, Thành viên;
25. Đại diện Bộ Y tế, Thành viên;



DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ BIÊN TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 998/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Ông Nguyễn Văn Tài, Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và môi trường, Tổ trưởng;
2. Ông Nguyễn Trung Thắng, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Tổ phó;
3. Đại diện Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (cấp chuyên viên), Thành viên;
4. Đại diện Vụ Kế hoạch (cấp chuyên viên), Thành viên;
5. Đại diện Vụ Pháp Chế (cấp chuyên viên), Thành viên;
6. Đại diện Vụ Khoa học và Công nghệ (cấp chuyên viên), Thành viên;
7. Đại diện Vụ Hợp tác Quốc tế (cấp chuyên viên), Thành viên;
8. Đại diện Vụ Tài chính (cấp chuyên viên), Thành viên;
9. Đại diện Văn phòng Chính phủ (cấp chuyên viên), Thành viên;
10. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cấp chuyên viên), Thành viên;
11. Đại diện Bộ Tư pháp (cấp chuyên viên), Thành viên;
12. Đại diện Bộ Công thương (cấp chuyên viên), Thành viên;
13. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cấp chuyên viên), Thành viên;
14. Đại diện Bộ Giao thông vận tải (cấp chuyên viên), Thành viên;
15. Đại diện Bộ Quốc phòng (cấp chuyên viên), Thành viên;
16. Đại diện Bộ Công an (cấp chuyên viên), Thành viên;
17. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ (cấp chuyên viên), Thành viên;
18. Đại diện Bộ Xây dựng (cấp chuyên viên), Thành viên;
19. Đại diện Bộ Y tế (cấp chuyên viên), Thành viên;
20. Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo (cấp chuyên viên), Thành viên;
21. Đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cấp chuyên viên), Thành viên;
22. Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông (cấp chuyên viên), Thành viên;
23. Đại diện Bộ Lao động, Thương binh và xã hội (cấp chuyên viên), Thành viên;
24. Đại diện Bộ Tài chính (cấp chuyên viên), Thành viên;
25. Đại diện Bộ Y tế (cấp chuyên viên), Thành viên;

